

quyết.

Dựa trên vấn đề thực tế và cơ sở nội dung giáo dục chủ đề trong chương trình giáo dục của khối, lớp, GV nghiên cứu mục tiêu cần đạt của chủ đề đối chiếu với mục tiêu và nội dung giáo dục STEM/STEAM để tìm ra những điểm tương đồng. Tìm ra các vấn đề thực tế liên quan tới nội dung học tập để xây dựng thành các chủ đề theo định hướng giáo dục STEM/STEAM. Đề xây dựng chủ đề giáo dục STEM/STEAM trước hết cần lựa chọn nội dung cụ thể trong các lĩnh vực giáo dục cho trẻ

GV cần tìm hiểu các quy trình, giai đoạn và các kiến thức được sử dụng để tạo ra ứng dụng/sản phẩm. Đây là cơ sở để giáo viên xây dựng những hoạt động, nhiệm vụ học tập trong chủ đề sao cho đảm bảo tính vừa sức với trẻ 5-6 tuổi.

Bước 2: Xác định mục tiêu của hoạt động giáo dục

Giáo dục STEM/STEAM nhằm mục tiêu vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề mang tính thực tiễn. Để giải quyết vấn đề STEM/STEAM hay thiết kế sản phẩm STEM/STEAM cần vận dụng kiến thức thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học.

Bước 3: Xây dựng môi trường

GV căn cứ vào mục tiêu, nội dung, nhu cầu, hứng thú của trẻ để lựa chọn không gian, đồ dùng, nguyên vật liệu, học liệu,...phù hợp để cho trẻ tham gia vào các hoạt động.

Giáo viên cần xác định rõ:

- + Môi trường hoạt động
- + Đồ dùng của cô
- + Đồ dùng của trẻ
- + Nội dung tích hợp

Bước 4: Thiết kế hoạt động

- Hoạt động 1: Kết nối, tạo hứng thú

GV sử dụng các thủ thuật, bài thơ, câu đố, bài hát, trò chơi,...cùng chủ đề để thu hút sự chú ý, khơi dậy hứng thú, tò mò đối với trẻ đến bài học, kết nối tới bài học mới.

- Hoạt động 2: Tìm hiểu, khám phá, giải thích

GV đưa ra tình huống, đối tượng có vấn đề, hỗ trợ, cung cấp tư liệu, dụng cụ hướng dẫn trẻ tìm hiểu, khám phá bài học bằng nhiều cách khác nhau. Trẻ chia sẻ, trao đổi, tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề.

- Trẻ áp dụng những kỹ năng, kiến thức mới vào giải thích các vấn đề trong tự nhiên và cuộc sống theo cách hiểu của bản thân. Giáo viên lắng nghe, chia sẻ và chuyển hướng những quan niệm chưa chuẩn xác.

- Hoạt động 3: Giải pháp/Thiết kế, chế tạo/thử nghiệm

Trẻ sử dụng những kỹ năng, kiến thức mà mình tích lũy được để đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề đang gặp phải. Trình bày các giải pháp thông qua lời nói hoặc thiết kế, bắt tay vào thực hiện chế tạo/thử nghiệm giải pháp của mình

- Hoạt động 4: Kết luận, mở rộng

Đưa ra những kết luận về giải pháp của trẻ, mở rộng, đào sâu hơn về giải pháp để đưa đến những ứng dụng mới, tình huống mới, cải tiến, chỉnh sửa để giải pháp và sản phẩm trở nên tốt hơn.

- Hoạt động 5: Kết thúc, đánh giá

GV và trẻ tiến hành đánh giá toàn bộ quá trình trải nghiệm và sản phẩm của trẻ chế tạo ra, tổ chức tiến hành nhận xét và bình chọn sản phẩm và chuyển hoạt động khác.

Bước 5: Đánh giá

GV tiến hành đánh giá các hoạt động trải nghiệm và đánh giá trẻ theo các tiêu chí đã lựa chọn ở mục tiêu. Căn cứ vào kết quả đánh giá để thiết kế, cải tiến hoạt động sao cho phù hợp với trẻ và đạt hiệu quả cao nhất khi tổ chức hoạt động.

3. Kết luận

Tổ chức hoạt động STEM/STEAM cho trẻ đóng vai trò rất quan trọng trong giáo dục, đặc biệt là trong giáo dục mầm non nói chung và độ tuổi mẫu giáo 5 - 6 tuổi nói riêng, góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non. Hướng dẫn SV Khoa Mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình thiết kế hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi góp phần giúp cho SV Khoa Mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình có cái nhìn đúng đắn và sáng tạo trong quá trình thiết kế và dễ dàng tổ chức hoạt động STEM/STEAM cho trẻ một cách hứng thú, an toàn, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng chuẩn đầu ra và đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Kiều Anh, Trần Trung Hiếu (2020), *Thiết kế hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho trẻ mẫu giáo (Quyển 1, 2)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Nguyễn Thành Hải (2019), *Giáo dục STEM/STEAM từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo*, NXB trẻ. Hà Nội
3. TS. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2021), “*Ứng dụng STEAM vào tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mầm non*”, Kì yếu hội thảo khoa học quốc tế, 12/2021, tr 97-108. Hà Nội

Giáo dục phẩm chất nhân ái cho học sinh trung học phổ thông thông qua hoạt động dạy học

Trần Thông Tuệ*

*ThS.Trường Đại học Đồng Nai

Received: 12/5/2023; Accepted: 15/5/2023; Published: 19/5/2023

Abstract: The phrase: "Teaching" always goes hand in hand with the orientation of formation and development of "Capacity". However, educating the quality of learners through teaching activities becomes important when it comes to the view that teaching literacy is as important as teaching people. Contributing to the formation of personality qualities of learners through the teacher's teaching activities is a difficult problem, requiring the teacher to not only love the profession, but also be good at applying teaching techniques to professional practice. Proposing measures to educate compassionate qualities through designing teaching activities for high school students with the desire to share a new perspective on teaching oriented to develop learners' qualities.

Keywords: Education, teaching, capacity, teaching techniques, application..

1. Đặt vấn đề

Phẩm chất sống yêu thương, nhân ái là một trong những giá trị sống cốt lõi, quan trọng của mọi quốc gia, dân tộc nói chung và Việt Nam nói riêng.

Chương trình Giáo dục các Giá trị sống (LVEP) là đối tác của các nhà GD toàn cầu, được UNESCO, Ủy ban UNICEF của Tây Ban Nha và Hiệp hội Hành tinh hỗ trợ với sự tham khảo ý kiến từ Ban Giáo dục của UNICEF (New York). LVEP đã công bố 12 giá trị căn bản của cá nhân như: Hợp tác, Tự do, Hạnh phúc, Trung thực, Khiêm tốn, Yêu thương, Hòa bình, Tôn trọng, Trách nhiệm, Giản dị, Khoan dung, và Đoàn kết.

12 giá trị sống cốt lõi này cấu thành nên phẩm chất nhân cách, tạo nên giá trị cá nhân là mục tiêu GD của nhiều quốc gia trên thế giới nhằm GD thanh niên trong lứa tuổi 15 - 18 hòa nhập với cộng đồng, hình thành và phát triển nhân cách. Phẩm chất sống yêu thương, nhân ái là một thành tố phẩm chất nền tảng quan trọng, cốt lõi của phẩm chất nhân cách.

Chương trình GDPT (Giáo dục phổ thông) mới đã khẳng định phẩm chất sống yêu thương, nhân ái là một thành tố phẩm chất nền tảng, quan trọng, cốt lõi, quyết định sự hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách người học. Chương trình GDPT mới 2018 đã xác định rõ các yêu cầu về phẩm chất cần đạt của HS phổ thông là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Giáo dục phẩm chất nhân ái cho HS THPT thông qua thiết kế dạy học là biện pháp khả thi, giải quyết được thực trạng suy thoái đạo đức, hành vi lệch chuẩn và lối sống vô cảm của người học.

Sự phát triển quá nhanh về công nghệ đã tác động

tiêu cực đến quá trình hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách của người học. Một bộ phận không nhỏ giới trẻ, trong đó có HS THPT sớm có hiện tượng nhận thức tiêu cực, suy nghĩ lệch lạc về lối sống, suy thoái về đạo đức, ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các PP phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, so sánh, đối chiếu các công trình nghiên cứu khoa học được công bố, lựa chọn tài liệu giá trị cao về học thuật, sách chuyên khảo có liên quan trong và ngoài nước. Tác giả cũng nghiên cứu các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước nhằm hiểu được bản chất của vấn đề nghiên cứu, đưa ra các khái niệm, công cụ, sắp xếp thành một hệ thống để xây dựng cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

2.2. Thực trạng năng lực vận dụng kỹ thuật thiết kế hoạt động dạy học định hướng hình thành phẩm chất nhân ái cho HS THPT.

Muốn trở thành một GV giỏi, ngoài nắm vững chuyên môn, GV còn phải giỏi vận dụng năng lực nghề nghiệp. Để khẳng định năng lực dạy học, GV phải vận dụng tốt kỹ thuật dạy học, năng lực thiết kế HDDH, thông qua việc thiết kế các HDDH để phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Hiện nay, phần lớn GV dạy học với định hướng phát triển năng lực và chú trọng kiến thức, chạy theo chương trình và thành tích, ít chú trọng đầu tư bài giảng theo định hướng phát triển phẩm chất người học thông qua các kỹ thuật thiết kế HDDH.

Thực trạng mối quan hệ biện chứng giữa mức

sống thực tiễn của GV và chế độ lương bổng đã một phần tác động đến sự nhiệt huyết, lòng yêu nghề. Đa số GV thiếu động lực trong HĐGD, chưa đầu tư nghiêm túc cho bài giảng nhằm mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS. Để làm được điều này, GV phải mất rất nhiều thời gian, công sức cho việc thiết kế HĐDH. GV cần được bồi dưỡng các năng lực thiết kế HĐDH theo tiến trình dạy học 4 bước trải nghiệm, định hướng hình thành phẩm chất nhân ái là phù hợp thực tiễn.

Căn cứ vào thang nhận thức Bloom, tác giả đã khảo sát 100 GVPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Mỗi câu hỏi trung tâm ý kiến có 4 mức lựa chọn năng lực tương ứng như: thấp, trung bình, tương đối tốt và tốt với ba nhóm yêu tố như: 1. Khả năng biết kỹ thuật thiết kế HĐDH định hướng phát triển phẩm chất nhân ái; 2. Khả năng hiểu nội hàm về kỹ thuật thiết kế HĐDH định hướng phát triển phẩm chất nhân ái; 3. Khả năng vận dụng kỹ thuật thiết kế HĐDH định hướng phát triển phẩm chất nhân ái. Thang điểm đánh giá tương ứng bốn mức lựa chọn năng lực là: 0,1,2,3,4.

Kết quả thu được cho thấy các khả năng thiết kế HĐDH định hướng phát triển phẩm chất nhân ái của phần lớn GVPT đều ở mức trung bình và thấp: mức thấp (9-19%), mức trung bình (39-51%), mức độ tương đối tốt (24-40%), mức tốt (12-16%).

Tác giả cũng khảo sát về năng lực vận dụng kỹ thuật viết mục tiêu bài học theo kỹ thuật SMART của GVPT. Kết quả cho thấy năng lực người GVPT ở mức độ Thấp và Trung bình từ 25-60%; năng lực thiết kế hoạt động dạy học theo 4 bước trải nghiệm là 10-70%; Năng lực thiết kế HĐDH định hướng phát triển phẩm chất nhân ái là 40%.

2.3. Biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái cho học sinh THPT

**Tạo động lực, khuyến khích, động viên GV nhận thức tích cực, yêu nghề, sống yêu thương, nhân ái.*

Cơ chế lương bổng phù hợp vị trí việc làm, tạo được động lực cho GV. Để tạo được động lực làm việc, yếu tố quyết định là cơ chế lương bổng phải khuyến khích, động viên được GVPT yêu nghề, yêu trẻ. Thực trạng lương bổng hiện nay không thể giải quyết được hạn chế trong việc thu hút người giỏi vào ngành, giữ chân được người làm GD có tâm huyết, yêu nghề. Khi người GV yên tâm công tác, tập trung cho việc dạy học thì tất yếu chất lượng dạy và học sẽ được nâng cao.

**Giảm tải kiến thức.*

Dạy học đặt nặng kiến thức, chạy theo chương trình là gánh nặng của mỗi GV, HS. Thực trạng người học chết đuối trong biển kiến thức vô tận nhưng vẫn khao khát tri thức để thành đạt có nguyên nhân bắt nguồn từ việc GV phải chạy theo chương trình, phải dạy cái người thầy có mà chưa thực sự biết được cái người học thực sự cần. Giảm tải kiến thức giúp người học và người dạy có thêm thời gian, công sức cho một bài học chất lượng...

**Giảm áp lực quản lý; thực hiện chuyển đổi số trong GD.*

Hiện nay GV phải chịu nhiều áp lực về hồ sơ chuyên môn, các thủ tục hành chính không cần thiết. Những áp lực kiểm tra về chuyên môn, công vụ là rất lớn trong công tác giảng dạy, vừa mang tính hình thức vừa không nâng cao được chất lượng dạy học. Giảm áp lực quản lý, thực hiện chuyển đổi số trong GD giảm bớt tính hình thức, thời gian và công sức của GV, tạo được môi trường dạy học tích cực.

**Nghề giáo là nghề đặc biệt, dùng nhân cách để dạy nhân cách.*

Muốn GD phẩm chất cho HS đòi hỏi GV phải là người nêu gương về nhân cách. GV không thể dạy người học phẩm chất trung thực trong khi GV lại là người bệnh hình thức, có lối sống thiếu trung thực. GV không thể dạy học định hướng phát triển phẩm chất nhân ái khi bản thân GV là người có lối sống vô cảm. Dạy học là nghề đặc biệt, phải dùng nhân cách dạy nhân cách.

**Bồi dưỡng cho GVPT các thao tác kỹ thuật viết mục tiêu bài học theo mô hình SMART với định hướng phát triển PCNA cho HS.*

Mô hình viết mục tiêu bài học theo SMART là mô hình của xu thế GD hiện nay. GV viết mục tiêu bài học phải đảm bảo các yêu cầu về S - Specific: Cụ thể, dễ hiểu; M - Measurable: Đo lường được; A - Attainable: Có thể đạt được; R - Relevant: Thực tế; T - Time-Bound : Giờ giấc hoàn thành.

Vận dụng kỹ thuật viết mục tiêu bài học theo SMART, kỹ thuật thiết kế tiến trình hoạt động dạy học theo 4 bước trải nghiệm vào thực tiễn dạy học để bồi dưỡng cho GVPT là cần thiết, phù hợp nhu cầu dạy học hiện đại. Để hình thành được năng lực thiết kế HĐDH định hướng phát triển phẩm chất, GV cần biết và hiểu thông thạo kỹ thuật, nắm vững từng bước thực hành, khéo léo đưa các hoạt động định hướng phát triển PCNA vào nội dung bài học một cách linh hoạt.

**Chọn lựa hoạt động dạy học phù hợp các tiến*